

Bản án số: **01/2023/HS-ST**

Ngày: 05 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quốc Xuân

2/ Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo: **Phan Đức D**, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: ấp Trung Hòa, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Văn H và bà Võ Bạch H; vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 80/2008/HSST ngày 20/8/2008, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 3 năm.

- Bản án số 91/2013/HSST ngày 14/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay (có mặt).

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện 21 (hai mươi một) tháng.

*** Bị hại:** Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số Y tổ 6, ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 44/7/3 ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số X Lô I, Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số N cư xá M, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/9/2022, Phan Đức D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzzuki, biển số 51L1-431.67 chạy đến trước địa chỉ 809W1, Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp người bạn quen ngoài xã hội tên Tùng (không rõ nhân thân, lai lịch). Tùng rủ D đi trộm cắp. D chở Tùng bằng xe mô tô của mình chạy qua các tuyến đường từ Quận 4 sang Nhà Bè, khi chạy qua số nhà 1052, tổ 7, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè thì Tùng thấy bên trong dãy nhà trọ có nhiều xe có giá trị, cổng không khóa, xung quanh không có người trông coi nên Tùng kêu D quay đầu xe lại, đứng bên ngoài cảnh giới để Tùng vào lấy trộm xe. Tùng đi vào lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Vario 150, biển số 59Z1-354.19 dắt ra chỗ D và giao cho D cầm lái, còn Tùng điều khiển xe mô tô của D. Khi cả hai chạy đến trước số 809W1, Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 thì Tùng nói D ngồi chờ, để Tùng mang xe vừa trộm đi bán. Sau khi bán xe, Tùng quay lại gặp D và nói bán được 10.000.000 đồng nên chia mỗi người 5.000.000 đồng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là của chị Lê Thị Hồng Hạnh. Chị Hạnh đã đến Công an trình báo sự việc.

Qua truy xét, đấu tranh, Công an đã bắt Phan Đức D. Tại cơ quan điều tra, D khai cùng Tùng trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59Z1-354.19, Tùng là người trực tiếp lấy tài sản nên D không biết cách thức Tùng lấy xe cũng như không biết trong xe có những tài sản, giấy tờ gì khác không, bán được bao nhiêu tiền và bán cho ai.

Tại cơ quan điều tra Phan Đức D đã giao nộp số tiền 3.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu xanh - đen, biển số 59Z1 - 354.19, số khung: MH1KF1122HK330522, số máy: KF11E2327169, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá là 48.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-NB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Phan Đức D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Đức D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị V chiếc xe mô tô biển số 51L1-431.67. Về dân sự: Tài sản không thu hồi được, buộc bị cáo

bồi thường cho bị hại số tiền 48.000.000 đồng. Truy thu số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 3.000.000 đồng bị cáo giao nộp.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/9/2022, tại khu nhà trọ số 1052, tổ 7, ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Đức D cùng đồng phạm tên Tùng (không rõ nhân thân) thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu xanh - đen, biển số 59Z1 - 354.19 của chị Lê Hồng Hạnh. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 48.000.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử, mặc dầu không coi là tiền án, tiền sự nhưng thể hiện nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: không

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và giao nộp một phần số tiền thu lợi bất chính, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Suzuki SMASH REVO, màu đỏ - đen, gắn biển số 51L1 - 431.67, số khung RLSBE4DJ0C0159750, số máy E455159749, tình trạng đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Thị V đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà V về giao chiếc xe này cho anh Hồ Ngọc T (con ruột bà V) sử dụng. Hiện anh T bỏ đi đâu không rõ. Phan Đức

D khai nhận vào cuối tháng 3/2022, D và Thảo đổi xe cho nhau, Thảo đưa chiếc xe mô tô biển số 51L1 - 431.67 cho D sử dụng, còn D đưa cho Thảo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, không có biển số, để Thảo sử dụng, sau đó D không còn gặp lại Thảo nữa. Như vậy, đây là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Vẽ, bà Vẽ không biết D sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Vẽ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 48.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo đã giao nộp 3.000.000 đồng, số tiền này hiện có tại Kho bạc Nhà nước huyện Nhà Bè nên cần trả cho bị hại. Số tiền còn lại 45.000.000 đồng, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[8] Đối với anh người có tên Tùng bị cáo khai cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Phan Đức D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Phan Đức D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị V chiếc xe mô tô gắn biển số 51L1 - 431.67; số khung RLSBE4DJ0C0159750, số máy E455159749, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2023-NK005 ngày 14/11/2022).

+ Trả cho chị Lê Thị Hồng H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Lệnh thanh toán, số tham chiếu 2220410303145059 ngày 14/11/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Phan Đức D phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng H số tiền 45.000.000 đồng đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Đức D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại Tạm giam T30/CATPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy